

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TNH21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04289** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTNH0022	Trần Thị Ngọc Ánh	16/07/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
2	21BTNH0023	Nguyễn Văn Bìn	02/12/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
3	21BTNH0024	Phan Thế Công	05/11/2005				5	5	5	5		5.0		5.0
4	21BTNH0025	Lê Khánh Duy	03/02/2006				10	10	9	9		8.0		8.6
5	21BTNH0026	Nguyễn Thành Đạt	12/09/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
6	21BTNH0027	Đinh Chí Hoàng	07/05/2006				8	7	8	8		5.5		6.4
7	21BTNH0028	Nguyễn Trung Kiên	22/05/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
8	21BTNH0029	Trần Thị Trúc Linh	20/02/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
9	21BTNH0030	Huỳnh Nhật Long	12/02/2006				5	5	5	5		6.0		5.6
10	21BTNH0031	Lâm Tuệ Mẫn	06/12/2006				7	4	9	6		8.3		7.6
11	21BTNH0032	Bùi Văn Ngọc	15/08/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
12	21BTNH0033	Nguyễn Thị Bích Như	24/01/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
13	21BTNH0034	Nguyễn Minh Nhựt	17/02/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
14	21BTNH0035	Nguyễn Văn Nhựt	06/04/2006				7	4	5	5		5.0		5.0
15	21BTNH0036	Nguyễn Thanh Bảo Quy	08/11/2005				7	5	5	6		6.5		6.1
16	21BTNH0037	Trần Ngọc Như Quỳnh	01/03/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
17	21BTNH0038	Phạm Thái Thành	29/12/2006				5	5	6	6		5.0		5.2
18	21BTNH0039	Nguyễn Thị Anh Thư	18/11/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
19	21BTNH0040	Quách Trung Tính	22/03/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
20	21BTNH0041	Lý Thanh Trúc	28/03/2006				9	9	8	8		5.3		6.6
21	21BTNH0042	Lý Thanh Trúc	28/10/2006				8	7	8	8		7.0		7.3
22	21BTNH0043	Huỳnh Thị Cẩm Tuyết	16/06/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
23	21BTNH0044	Trần Thị Thúy Vy	03/09/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 10 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển